

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Võ Thị Như Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN PHƯƠNG Đ, sinh năm 1987 tại B; Hộ khẩu thường trú: Số 412/29 Lê Hồng Phong, phường T, thành phố V, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Phương H (chết) và bà Đặng Thị H (chết); Vợ: Nguyễn Thị Thảo L (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ 2016.

- Tiền án: Ngày 21-11-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đến ngày 13-3-2018, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Tiền sự : Không.

- Nhân thân:

Ngày 30-3-2009, bị Phòng CSĐT tội phạm về TTXH (PC14), Công an tỉnh B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đến ngày 15-4-2009 đã đóng tiền phạt.

Ngày 27-9-2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố V đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục- Lao động & Dạy nghề tỉnh B, thời hạn 18 tháng, đến ngày 10-5-2013, chấp hành xong. Sau đó, bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Ủy ban nhân dân phường Th thời hạn 12 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-8-2020 (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1981; Trú tại: Số 412/29 Lê Hồng Phong, phường T, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

- **Người chứng kiến:**

1/ Ông Lương Văn L, sinh năm: 1977; Trú tại: Hẻm 10 Kha Van Cân, phường 7, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Phương Tn, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 8, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 03-8-2020, Nguyễn Phương Đ đến khu vực vòng xoay xã H, thành phố B gặp một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Sau khi mua ma túy, Đ đem về nhà tại Tổ 8, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại Đ chia thành 02 gói cất giấu trong túi da màu trắng- đen để trên giường ngủ tại phòng khách. Đến khoảng 7 giờ 50 phút ngày 06-8-2020, khi Đ đang ở nhà thì bị Đội CSĐT về KTMT- Công an thành phố Bà Rịa phối hợp với Công an xã Hòa Long kiểm tra hành chính, phát hiện Đ có hành vi tàng trữ ma túy.

Tang vật thu giữ: 02 (hai) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương Đ và 01 (một) túi da màu trắng- đen.

Tại Bản kết luận giám định số 375/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 14-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã H-CATP B, tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Trọng Đ, Đại úy Trần Hoài N, Phạm Văn P, Nguyễn Phương T, Nguyễn Phương Đ, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,4565 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vụ thứ 2: Sau khi bị cấm đi khỏi nơi cư trú thì Khoảng 15 giờ ngày 26-8-2020, Đ điều khiển xe máy, nhãn hiệu Wave, biển số 72AH-003.19 đến khu vực đường Bình Giã, phường Nguyễn An N, thành phố V, tỉnh B gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Đ đến khu vực đầu hẻm 427 đường Trương Công Định, phường 7, thành phố V, tỉnh B lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3 - Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển và Công an phường 7, thành phố V phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (Đ khai là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 72AH-003.19, số khung RLDOCBEHYBB003015, số máy VZS139FMB073015 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng cát, Imei 35402091974197/01.

Tại Kết luận giám định số 414/GĐMT-PC09 (Đ.2) ngày 31-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có chữ ký của Trưởng công an phường 7, TP.V, Trung tá Vũ Đức Tr cùng chữ ký của Hoàng Đình N, Lương Văn L và Nguyễn Phương Đ, gửi đến giám định có khối lượng 0,4775 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Phương Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy do một mình Đ thực hiện, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng.

Vật chứng của vụ án:

01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 375 ngày 14-8-2020, có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B, chữ ký của P.Trưởng phòng: Nguyễn Đức T, Giám định viên Võ Thanh H.

01 (một) phong bì niêm phong số 414/GĐMT-PC09 ngày 31-8-2020 có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, chữ ký của P.Trưởng phòng: Nguyễn Đức T, Giám định viên Võ Thanh H.

01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương Đ;

01 (một) túi da màu trắng- đen;

01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 72AH-003.19, số khung RLDOCBEHYBB003015, số máy VZS139FMB073015. Qua xác minh do bà Trần Thụy Trường T, địa chỉ: Phú Hiệp, H, X đứng tên chủ sở hữu, xác minh tại địa chỉ trên không có thông tin về bà Th. Qua làm việc, anh ruột của Đ là Nguyễn Phương T, sinh năm 1981, HKTT: 412/29 Lê Hồng Phong, phường T, TP.V khai năm 2019, T mua chiếc xe từ một người phụ nữ không rõ lai lịch nhưng không làm thủ tục sang tên, có giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng đã bị mất. Tú giao xe cho Đ để chở trái cây từ H về thành phố V. Ngày 08-9-2020, CQĐT Công an TP.V đã ra Thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện nay chưa có người liên hệ.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng cát, Imei 35402091974197/01 của Đ.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSBR ngày 07-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Phương Đ về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 38, điểm b Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Đ từ **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm** tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định còn lại; Tuyên trả cho bị cáo: 01 căn cước công dân; 01 túi da; 01 điện thoại; 01 xe máy biển số 72AH – 003.19.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, Quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26-8-2020; biên bản vụ việc ngày 06-8-2020; phù hợp với vật chứng thu giữ được; phù hợp với kết luận giám định; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 8/2020, Nguyễn Phương Đ đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố B và thành phố V nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06-8-2020, tại nhà trọ ở tổ 8, ấp Bắc 3, xã H, thành phố B, Nguyễn Phương Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4565 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vụ thứ 2: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26-8-2020 tại hẻm 427 Trương Công Định, phường 7, thành phố V, tỉnh B, Nguyễn Phương Đ có hành vi tàng trữ 0,4775 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lợi và nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người nghiện ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại to lớn của ma túy đối với sức khỏe con người, với gia đình và xã hội. Lẽ ra phải tự mình cai nghiện và cùng cộng đồng ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này khỏi đời sống xã hội, nhưng bị cáo không làm như vậy mà còn tiếp tay cho ma túy ngày càng lan rộng trong xã hội, gieo rắc hiểm họa khôn lường cho cộng đồng, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh thiếu niên, gián tiếp làm lây truyền căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác ở địa phương. Bị cáo đã 02 lần tàng trữ ma túy nên bị truy tố tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 30-3-2009, bị Phòng CSĐT tội phạm về TTXH (PC14), Công an tỉnh B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 27-9-2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố V đưa đi cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục- Lao động & Dạy nghề tỉnh B, thời hạn 18 tháng, đến ngày 10-5-2013, chấp hành xong. Sau đó, bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Ủy ban nhân dân phường Th thời hạn 12 tháng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên T và người đàn ông ở V có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Phương Đ, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT công an thành phố Bà Rịa tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy sau giám định còn lại đựng trong 02 phong bì niêm phong vụ số 375 ngày 14-8-2020 và số 414 ngày 31-8-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự niêm phong và đóng dấu là đối tượng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương Đ; 01 (một) túi da màu trắng- đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng cát, Imei 35402091974197/01 là tài sản bị cáo không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 72AH-003.19, số khung RLDOCBEHYBB003015, số máy VZS139FMB073015 do bà Trần Thụy Trường Thanh, đứng tên chủ sở hữu, xác minh tại địa chỉ trên không có thông tin về bà Thanh. Thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện nay chưa có người liên hệ. Qua làm việc, anh ruột của Đ là Nguyễn Phương T, sinh năm 1981, HKTT: 412/29 Lê Hồng Phong, phường Th, TP.V khai năm 2019, T mua chiếc xe từ một người phụ nữ không rõ lai lịch nhưng không làm thủ tục sang tên, có giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng đã bị mất. Tú giao xe cho Đ để chở trái cây từ H về thành phố V. Ông Nguyễn Phương T xin nhận lại tài sản. Ông T giao xe cho bị cáo đi chở trái cây nhưng bị cáo lấy xe đi mua ma túy sử dụng ông không biết. Toàn bộ quá trình mua bán, tuy các bên không làm thủ tục sang tên, đổi chủ nhưng hiện nay, ông Nguyễn Phương T là người chiếm hữu, sử dụng công khai, không ai tranh chấp nên Hội đồng xét xử thống nhất giao xe cho ông T tiếp tục quản lý, sử dụng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phương Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Nguyễn Phương Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn từ tính từ ngày 26 Tháng 8 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định còn lại đựng trong 02 phong bì niêm phong vụ số 375 ngày 14-8-2020 và số 414 ngày 31-8-2020 do Phòng kỹ thuật hình sự niêm phong và đóng dấu.

- Trả cho bị cáo Đ: 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Phương Đ; 01 (một) túi da màu trắng- đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng cát, Imei 35402091974197/01.

- Trả cho ông Nguyễn Phương Tú: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 72AH-003.19, số khung RLDOCBEHYBB003015, số máy VZS139FMB073015, xe đã cũ, hiện không sử dụng được.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 24/BB ngày 08-12-2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Phương Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)
Bùi Công Thành